TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2025
V/v Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Luật

2. Ông Trịnh Văn Phương

- *Thư ký phiên toà*: Bà Mã Thùy Dung là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, Tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về Tranh chấp: Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị**- Sinh năm 1976

Địa chỉ cũ: SN 152, Tổ 3, phường Ngọc X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ mới: SN 152, tổ dân phố Ngọc Xuân 03, phường Nùng Chí Cao, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**- Sinh năm 1972

Địa chỉ: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cao Bằng.

Hai bên đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2025, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Dtrình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 114a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tôi và anh H thống nhất thoả thuận giao con chung Nguyễn Minh Thanh (sinh ngày 15/4/2012, giới tính: nam) cho tôi là người trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Còn con chung Nguyễn Huy Hoàng đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu toà giải quyết.

Trong quá trình nuôi cháu Nguyễn Minh Thanh, tôi nhận thấy con ngày càng lớn, nhu cầu ăn, học tập ngày càng nhiều. Kinh tế của một mình tôi không đủ để nuôi con. Nên tôi đề nghị Toà án giải quyết cho tôi buộc anh Nguyễn Văn Hcó nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Minh Thanh mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

* Tại bản tự khai ngày 21/5/2025, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Tôi và bà D trước đây là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 114a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024 của Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng. Tôi và bà D có 02 con chung là Nguyễn Huy Hoàng (sinh ngày 05/4/2001, giới tính: nam) và Nguyễn Minh Thanh (sinh ngày 15/4/2012, giới tính: nam). Khi ly hôn, tôi và bà D thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Minh Thanh cho bà D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Còn con chung Nguyễn Huy Hoàng đã trưởng thành (đủ 18) tuổi nên không yêu cầu toà giải quyết. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Nay bà D lại khởi kiện yêu cầu tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Minh Thanh mỗi tháng là 3.000.000 đồng tôi không đồng ý. Lý do:

Khi ly hôn với bà D, nhà cửa tôi để cho bà D và cháu Thanh để ở, cháu Hoàng ở với tôi, hiện nay, mặc dù cháu Hoàng đã thành niên nhưng chưa có nhà cửa, tôi còn phải lo xây nhà cửa cho cháu Hoàng. Trường hợp, bà D không đủ điều kiện nuôi cháu Thanh, tôi sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, tôi sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thanh và không yêu cầu bà D có nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000đ/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con Nguyễn Minh Thanh đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Bùi Thị Hồng Dcó quan hệ là vợ trước khi ly hôn của ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: Tổ 03, phường Ngọc X, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng (địa chỉ mới: Tổ 3, phường Nùng Chí Cao, tỉnh Cao Bằng). Nay chị D khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng theo khoản 5 Điều 28, khoản 2 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000đ/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con Nguyễn Minh Thanh

đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 107, Điều 109, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 500.000đ/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi con Nguyễn Minh Thanh đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị D có cơn yêu cầu thi hành án mà anh H chưa thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị D được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn anh H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 30/7/2025.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng kim Chi

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1- Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 1- Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.